TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HS-ST Ngày 18-01-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Công Tồn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bá Lý
Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nam H**, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1989 tại G.

Nơi cư trú: Số 87 đường Ngô Gia Khảm, tổ 03 phường , thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn L, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Nam H bị tạm giữ từ ngày 21-7-2023 đến ngày 30-7-2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 87 đường Ngô Gia Khảm, tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Người chứng kiến ông Trần Ngọc C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

2. Người làm chứng bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Nam H sử dụng ma tuý từ khoảng thời gian cuối năm 2021. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H biết số điện thoại của đối tượng tên Cu là người có bán ma tuý.

Vào khoảng 16 giờ ngày 20-7-2023, H gọi điện thoại cho Cu hỏi mua ma tuý với giá 6.000.000 đồng. Cu đồng ý bán và nói H để tiền mua ma tuý tại chân cột đèn tín hiệu giao thông ở ngã tư đường Trường Chinh-Nguyễn Chí Thanh-Lê Thánh Tôn (thuộc tổ 02, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Sau đó, H đón xe ôm của một người không rõ họ tên, nhân thân lai lịch chở đi. Đến nơi, H bỏ 6.000.000 đồng vào 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle rồi để tại vị trí đối tượng Cu yêu cầu. Khoảng 05 phút sau, đối tượng Cu gọi điện thoại nói H đi qua lấy ma tuý tại chân cột đèn tín hiệu giao thông ở ngã tư đường Trường Chinh-Nguyễn Chí Thanh-Lê Thánh Tôn theo hướng đi lên Hàm Rồng (thuộc địa phận tổ 04, phường L1, thành phố P, tỉnh Gia Lai) nên H đã đến vị trí này lấy 01 bì nilon bên trong có chứa ma tuý, cất vào túi quần đang mặc trên người rồi đón xe ôm của một người không rõ họ tên, nhân thân lai lịch chở về nhà tại số 87 đường Ngô Gia Khảm, tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H mở gói nilon ra thấy có 01 hộp bằng kim loại, trên vỏ hộp có dòng chữ "kẹo ngậm không đường", "mentos", "EleanBreath", bên trong hộp này có 13 gói ma tuý và 01 hộp giấy, trên vỏ hộp có dòng chữ "LAMEILA", bên trong có 06 gói ma tuý. Tối cùng ngày, H đã lấy một ít trong 01 gói ma tuý ra sử dụng tại phòng ngủ riêng. Số ma tuý còn lại, H cất giấu trong túi quần mặc trên người, với mục đích để sử dụng dần.

Đến 13 giờ 30 phút ngày 21-7-2023, khi H đang ở nhà thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý-Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cùng lực lượng Công an phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 hộp bằng kim loại, ngoài vỏ hộp có ghi dòng chữ *"kẹo ngậm không đường"*, *"mentos"*, *"EleanBreath"*, bên trong có 13 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, đánh số 1); 01 hộp giấy ghi dòng chữ "LAMEILA", bên trong có chứa 06 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, đánh số 2) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) cùng thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401201133777216).

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số 674/KL-KTHS, ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

"- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 13 (mười ba) gói nilon trong bì công văn ghi "1" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng ***2,4904 gam****.*

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 06 (sáu) gói nilon trong bì công văn ghi "2" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng ***5,6917 gam****".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 674/KL-KTHS, ngày 30-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) kèm sim số là của bị cáo H và bị cáo H đã sử dụng để liên lạc với đối tượng Cu mua ma túy. Đối với dụng cụ mà bị cáo H đã dùng để sử dụng ma tuý, bị cáo H khai: Sau khi sử dụng ma tuý đã bị vỡ và vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn dán kín ghi "Số 674/PC09, ngày 30 tháng 7 năm 2023" có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401201133777216). Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 14-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần Nam H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Trần Nam H; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nam H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Nam Hưng mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Qua xác định bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn dán kín ghi số 674/PC09 ngày 30-7-2023 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) kèm thẻ sim là của bị cáo và bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Nam H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Nam H không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Trần Nam H nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, nhưng trước đó đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nam H là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 21-7-2023, khi H đang cất giấu 8,1821 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng ở tại nhà số 87 đường Ngô Gia Khảm, tổ 03 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cùng lực lượng Công an phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng.

[4] Hành vi cất giữ 8,1821 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Trần Nam H thực hiện, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện cất giữ trái phép chất ma túy, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Trần Nam H là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là có cơ sở.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo Trần Nam H là người đã trưởng thành, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo cũng là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; nhưng vì phục vụ nhu cầu cá nhân của bị cáo nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý cất giữ 8,1821 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên Cu là người mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho H Do bị cáo H không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của H, nhưng do điện thoại đã bị hư hỏng nên không xác định được số điện thoại của đối tượng Cu và không xác định được các nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, đã tiến hành xác minh tại phường B và phường L1, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng chưa xác định được đối tượng tên Cu có liên quan đến hoạt động ma túy, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1958, là mẹ của H) chủ sở hữu căn nhà số 87 đường Ngô Gia Khảm, tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ở cùng bị cáo H tại căn nhà này nhưng bà N không biết việc H mua ma tuý về sử dụng và tàng trữ ma tuý tại nhà. Do đó, không có căn cứ để xử lý, nên không xem xét.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị Kiều T (sinh năm 1984, trú tại tổ 06, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai), là bạn gái của H: Vào chiều ngày 21-7-2023, khi chị T vừa đến nhà bà N chơi thì lực lượng Cảnh sát điều tra bắt quả tang đối với H; T không biết H tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, không có căn cứ để xử lý, nên không đề cập.

[12] Về vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, trong 02 bì công văn dán kín ghi số 674/PC09 ngày 30-7-2023, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) kèm thẻ sim là của bị cáo Trần Nam H và bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý: Sau khi sử dụng ma tuý bị cáo H đã làm vỡ và vứt đi, không thu giữ được nên không đề cập.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nam H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Nam H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21 tháng 7 năm 2023).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì công văn dán kín ghi số 674/PC09 ngày 30 tháng 7 năm 2023, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, mặt trước có đánh số "1" và "2".

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (ốp lưng màu xanh) kèm thẻ sim. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(*Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nam H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Công Tồn